

Số: 688 /BC-UBND

An Giang, ngày 30 tháng 5 năm 2025

BÁO CÁO

Sơ kết 02 năm thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 19/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ về “tăng cường công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ trong tình hình mới (Từ ngày 19/4/2023 đến ngày 19/4/2025)”

Căn cứ Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 19/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ trong tình hình mới;

Thực hiện Công văn số 2012/BCA-C08 ngày 15/5/2025 của Bộ Công an về việc Sơ kết 02 năm Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 19/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ; qua 02 năm triển khai thực hiện, Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang báo cáo kết quả như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Khái quát đặc điểm tình hình

An Giang là tỉnh miền Tây Nam Bộ, giáp với các tỉnh Kiên Giang, Đồng Tháp, thành phố Cần Thơ và hai tỉnh Takeo, Kandal thuộc Vương quốc Campuchia. Diện tích tự nhiên 3.536,67 km², dân số trên 2 triệu người. Toàn tỉnh hiện có 11 đơn vị hành chính, gồm: 02 thành phố, 02 thị xã và 07 huyện với 155 xã, phường, thị trấn. An Giang có vị trí chiến lược về quốc phòng - an ninh ở biên giới Tây Nam và là 01 trong 04 tỉnh nằm trong vùng kinh tế trọng điểm Đồng bằng sông Cửu Long.

Về kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ: Tổng chiều dài 5.637 km; gồm 05 tuyến quốc lộ chiều dài 243,7 km, 16 tuyến đường tỉnh chiều dài 439,3 km, 1.331 tuyến đường đô thị chiều dài 702 km, 1.190 tuyến đường giao thông nông thôn chiều dài 4.244 km và 01 tuyến đường chuyên dùng chiều dài 8 km. Tổng số 1.962 cầu chiều dài 758,5 km; 1.191 cống các loại chiều dài hơn 8 km.

Hoạt động vận tải cơ bản được duy trì ổn định, vận tải đường bộ là phương thức chính đảm nhận hầu hết khối lượng vận chuyển hành khách trên địa bàn tỉnh, hệ thống luồng tuyến được củng cố và mở rộng, các tuyến vận tải liên tỉnh đã nối đến nhiều tỉnh, thành phố đáp ứng được nhu cầu vận chuyển hành khách. Các doanh nghiệp, công ty vận tải đa số hoạt động trên lĩnh vực kinh doanh vận tải hành khách, vận tải hàng hóa truyền thống như nông sản, vật liệu xây dựng, vận chuyển nguyên

liệu và sản phẩm từ các khu công nghiệp; ngoài ra, một số hộ kinh doanh cá nhân hoạt động riêng lẻ, tuy nhiên số lượng không đáng kể.

Với đặc điểm nêu trên, tạo nên hệ thống giao thông rộng khắp thuận tiện cho việc đi lại của Nhân dân giao lưu văn hóa, giao thương, nhất là trao đổi mua bán hàng hóa giữa Nhân dân hai bên biên giới cũng như với các tỉnh, thành phố thuộc khu vực Đồng bằng sông Cửu Long. Tuy nhiên, hệ thống giao thông trên địa bàn tỉnh, nhất là các tuyến quốc lộ, đường tỉnh, đường huyện và đường giao thông nông thôn còn rất chật hẹp, nhiều tuyến đường giao thông đã xuống cấp, hư hỏng, nhưng chậm được sửa chữa, cải tạo, nên chưa đáp ứng kịp thời yêu cầu công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông (TTATGT) trước mắt cũng như lâu dài. Trong khi đó, số lượng phương tiện tham gia giao thông đường bộ không ngừng gia tăng qua từng năm, dẫn đến tốc độ phát triển cơ sở hạ tầng giao thông không đáp ứng kịp với tốc độ phát triển rất nhanh của các loại phương tiện giao thông. Mặt khác, hằng năm, vào dịp Tết Nguyên đán và các lễ hội, nhất là lễ hội Vía Bà Chúa Xứ Núi Sam, lưu lượng người và phương tiện tham gia giao thông gia tăng đột biến dễ dẫn đến ùn ứ giao thông tại các tuyến đường chính, nhất là trên tuyến quốc lộ và tại các tuyến đường gần các bến phà.

2. Về tình hình TTATGT và tai nạn giao thông

2.1. Về tình hình TTATGT

Thời gian qua, cùng với sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị; sự quan tâm, chỉ đạo quyết liệt của Tỉnh ủy, nhất là việc triển khai kịp thời, quyết liệt của Bộ Công an về công tác bảo đảm TTATGT nhằm kiểm chế, tiến tới kéo giảm tai nạn giao thông (TNGT); từ đó, tình hình TTATGT trên địa bàn tỉnh luôn được duy trì, ổn định, ùn tắc giao thông nghiêm trọng, kéo dài không xảy ra.

2.2. Về tai nạn giao thông (so sánh với thời gian trước liền kề)

- Trong kỳ báo cáo, trên địa bàn toàn tỉnh xảy ra 493 vụ TNGT đường bộ, làm chết 302 người, bị thương 247 người. So với thời gian trước liền kề, số vụ **tăng** 112 vụ (493/381 vụ, +29,39%), số người chết **giảm** 40 người (302/342 người, -11,69%), số người bị thương **tăng** 114 người (247/133 người, +85,71%); số vụ TNGT gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng không xảy ra.

- Tuyến xảy ra TNGT: Quốc lộ 172 vụ (chiếm 34,88%); Đường tỉnh 134 vụ (chiếm 27,18%); Đường nội thị 71 vụ (chiếm 14,40%); Đường nông thôn 113 vụ (22,92%); Đường khác 03 vụ (chiếm 0,61%).

- Nguyên nhân TNGT: Không chú ý quan sát 185 vụ (chiếm 37,52%); do người đi bộ 67 vụ (chiếm 13,59%); không nhường đường 43 vụ (chiếm 8,72%); không làm chủ tay lái 58 vụ (chiếm 11,76%); vi phạm phân đường, làn đường 81

vụ (chiếm 16,43%); tránh vượt sai quy định 45 vụ (chiếm 9,12%); nồng độ cồn 36 vụ (chiếm 7,30%), số vụ còn lại là do nguyên nhân khác.

- Khung thời gian xảy ra TNGT: Từ 0h - 6h xảy ra 53 vụ (chiếm 10,75%); từ 6h - 12h xảy ra 105 vụ (chiếm 21,29 %); từ 12h - 18h xảy ra 160 vụ (chiếm 32,45%); từ 18h - 24h xảy ra 175 vụ (chiếm 35,49%).

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và quán triệt thực hiện

1.1. Ngay sau khi nhận được Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 19/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch số 321/KH-UBND ngày 28/4/2023 để triển khai thực hiện, qua đó chỉ đạo các sở, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng kế hoạch triển khai tại đơn vị, địa phương với tinh thần nghiêm túc, đồng thời giao Ban An toàn giao thông tỉnh theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện.

1.2. Sau 04 tháng triển khai thực hiện, với tinh thần chỉ đạo quyết liệt của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, cùng sự vào cuộc tích cực của cả hệ thống chính trị với nhiều giải pháp đồng bộ, xuyên suốt làm cho tình hình TTATGT trên địa bàn tỉnh đã có những chuyển biến tích cực. Tuy nhiên, qua thực hiện vẫn còn một số bất cập, chông chéo trong tham mưu, chỉ đạo. Ngày 23/8/2023 Ủy Ban nhân dân tỉnh ban hành Công văn số 1089/UBND-KTN về việc tiếp tục tăng cường thực hiện các giải pháp bảo đảm TTATGT, theo đó chỉ đạo cụ thể các sở, ban, ngành, địa phương tiếp tục quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các chủ trương chỉ đạo của Đảng, Nhà nước trong công tác bảo đảm TTATGT; điều chỉnh việc xem xét, cá thể hóa, xử lý trách nhiệm của các tập thể, cá nhân liên quan khi dễ xảy ra TNGT; đồng thời chuyển trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện từ Ban An toàn giao thông tỉnh sang Công an tỉnh.

1.3. Để tiếp tục thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 19/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục quán triệt Kế hoạch số 143-KH/TU, ngày 07/12/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Chỉ thị số 23-CT/TW, ngày 25/5/2023 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm TTATGT trong tình hình mới; Kế hoạch số 1241/KH-UBND ngày 26/12/2023 về việc thực hiện Nghị quyết 149/NQ-CP ngày 21/9/2023 của Chính phủ ban hành chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Chỉ thị số 23-CT/TW, ngày 25/5/2023 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm TTATGT trong tình hình mới; Kế hoạch số 111/KH-UBND ngày 06/02/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 21/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác bảo đảm TTATGT cho lứa tuổi học sinh trong tình hình mới; Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 35/CT-TTg ngày 17/9/2024 của Thủ tướng Chính phủ về

xử lý cán bộ, công chức, viên chức và chiến sĩ trong lực lượng vũ trang vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn; không hợp tác với lực lượng chức năng trong xử lý vi phạm; Kế hoạch số 885/KH-UBND ngày 20/9/2024 về phát động “Phong trào toàn dân tham gia phát hiện, cung cấp thông tin, hình ảnh phản ánh vi phạm hành chính về TTATGT” trên địa bàn tỉnh An Giang,...

2. Công tác phối hợp tuyên truyền, phổ biến pháp luật về TTATGT

Xác định công tác tuyên truyền là khâu quan trọng và là nội dung cốt lõi trong công tác bảo đảm TTATGT, nhằm nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của người tham gia giao thông. Từ đó, công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về an toàn giao thông đã được quan tâm đúng mức và thực hiện một cách kiên trì, có đổi mới về phương thức, nội dung tuyên truyền, trong đó nổi bật là tuyên truyền trên hệ thống phát thanh phường, xã, thị trấn, tuyên truyền bằng xe cộ động, xe máy lưu động, tổ chức các cuộc thi tìm hiểu pháp luật về TTATGT; việc mở cao điểm tuyên truyền ở những địa bàn trọng điểm kết hợp với việc tuyên truyền trực tiếp tại các trường học, khu vực tập trung đông dân cư và việc gửi thông báo vi phạm đã phát huy được hiệu quả, góp phần kiềm chế TNGT. Bên cạnh đó, việc tổ chức nêu gương người tốt, việc tốt, ứng xử văn hoá khi tham gia giao thông gắn với phê phán, lên án các hành vi cố ý vi phạm các quy định về TTATGT luôn được thực hiện thường xuyên, kịp thời.

2.1. Ủy Ban nhân tỉnh đã chỉ đạo Công an tỉnh phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo ký kết Kế hoạch số 246/KHPH-SGDĐT-CAT ngày 31/01/2023 về tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về TTATGT trong các cơ sở giáo dục, giai đoạn 2022 - 2025; Công an tỉnh phối hợp với Trường Đại học An Giang ký kết Kế hoạch số 4710/KHPH-CAT-ĐHAG ngày 27/9/2023 về việc phối hợp tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về TTATGT giai đoạn 2022 - 2025 (theo Chương trình số 11/CTrPH-BCA-BGDDĐT ngày 19/10/2022 giữa Bộ Công an với Bộ Giáo dục và Đào tạo).

2.2. Sở Xây dựng (Sở Giao thông vận tải trước đây) phối hợp với các cơ quan, đơn vị: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh tổ chức Hội nghị tuyên truyền với chủ đề “Thượng tôn pháp luật để xây dựng văn hóa giao thông an toàn” cho lực lượng tuyên truyền viên, người có uy tín trong các tầng lớp Nhân dân tại các huyện, thị xã, thành phố; Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức tập huấn Chương trình “Tôi yêu Việt Nam” cấp học Mầm non năm học 2024 - 2025; Hội Nông dân tỉnh tuyên truyền phổ biến pháp luật về an toàn giao thông cho hội viên trên địa bàn tỉnh; Liên Đoàn lao động tỉnh tổ chức tuyên truyền về TTATGT cho lực lượng công nhân tại Khu Công nghiệp Bình Hòa; Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh tổ chức Hội nghị ra mắt “Tổ phụ nữ tuyên truyền pháp luật về an toàn giao thông”; Hội Cựu chiến binh tỉnh tổ chức

tuyên truyền pháp luật về TTATGT tại các địa bàn cấp huyện; Tỉnh Đoàn tổ chức Chương trình “Ngày hội Thanh niên với văn hóa giao thông”, Cuộc thi trực tuyến tìm hiểu An toàn giao thông năm 2024, năm 2025 và Chương trình tuyên truyền, tập huấn kiến thức về an toàn giao thông khu vực biên giới năm 2024. Ngoài ra, đã cấp phát 30.000 tờ rơi tuyên truyền an toàn giao thông về bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông; 30.000 tờ rơi tuyên truyền về xử lý nồng độ cồn; 30.000 tờ rơi tuyên truyền về an toàn giao thông cho học sinh, sinh viên.

2.3. Các sở, ngành, địa phương xây dựng 70 phóng sự, 295 chuyên mục, 3.815 tin bài (trong đó có 252 bản tin tiếng Khmer) tuyên truyền rộng rãi trong Nhân dân về việc chấp hành nghiêm pháp luật về TTATGT. Thông qua công tác tuần tra kiểm soát, xử lý vi phạm đã tuyên truyền trực tiếp pháp luật về TTATGT, Luật Phòng, chống tác hại rượu, bia,... cho 342.772 lượt người tham gia giao thông. Tổ chức 1.196 buổi tuyên truyền pháp luật về TTATGT cho 223.127 lượt giáo viên, học sinh, tăng, ni, tín đồ Phật giáo Hòa Hảo và người dân; cấp phát 8.975 tờ bướm, tờ rơi, 184 mũ bảo hiểm; yêu cầu 269.915 học sinh viết cam kết chấp hành nghiêm pháp luật về TTATGT.

2.4. Tiếp tục xây dựng, củng cố và nhân rộng các mô hình hoạt động có hiệu quả như: Mô hình “Xe honda đầu an toàn giao thông”, “Cổng trường an toàn giao thông”, “Gia đình Hội phụ nữ tự quản về an toàn giao thông”, Mô hình xã, phường, thị trấn “Tự quản về an toàn giao thông”... Đồng thời, xây dựng mới các mô hình “Tuyên truyền trực quan thông qua các bảng quảng cáo” đặt tại các trung tâm vui chơi, khu vực đông người qua lại về các hành vi vi phạm là nguyên nhân trực tiếp gây ra TNGT, hậu quả của TNGT đối với xã hội; mô hình “Bản tin an toàn giao thông” để các cơ sở giáo dục tuyên truyền đến giáo viên, phụ huynh và học sinh... Qua đó, được quần chúng Nhân dân đồng tình ủng hộ tham gia hưởng ứng và nhanh chóng lan tỏa trong toàn tỉnh, góp phần nâng cao hiệu quả công tác vận động quần chúng Nhân dân tích cực tham gia bảo đảm TTATGT và phát hiện, ngăn chặn các trường hợp vi phạm pháp luật về TTATGT.

2.5. Gắn với vai trò, trách nhiệm của thủ trưởng, người đứng đầu của các tổ chức cơ sở đảng, các đơn vị, địa phương trong việc kiểm tra, đôn đốc cán bộ, đảng viên chấp hành nghiêm pháp luật về TTATGT và xem đây là tiêu chí đánh giá, xét thi đua đối với tổ chức, đảng viên. Ngoài ra, các cấp ủy đảng thông qua sinh hoạt chi bộ, đảng bộ phổ biến, quán triệt, giáo dục cho cán bộ, đảng viên chấp hành các quy định về TTATGT. Đến nay, đã xác minh được 814 trường hợp tham gia giao thông vi phạm nồng độ cồn và gửi thông báo đến cơ quan, đơn vị 22 trường hợp là đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức.

3. Công tác bảo đảm TTATGT

3.1. Công tác TTKS, xử lý vi phạm

a) Lực lượng Cảnh sát giao thông đã tổ chức 29.747 ca tuần tra, kiểm soát có 114.940 lượt cán bộ, chiến sĩ tham gia; dừng kiểm soát 208.097 lượt phương tiện; phát hiện lập biên bản 106.019 trường hợp vi phạm, tạm giữ 53.558 phương tiện; xử phạt 99.278 trường hợp với số tiền 200,739 tỷ đồng, tước giấy phép lái xe có thời hạn 20.594 trường hợp, trừ điểm giấy phép lái xe 192 trường hợp. Đối với việc xử lý các hành vi vi phạm là nguyên nhân trực tiếp TNGT, kết quả:

- Thực hiện xử lý chuyên đề “Vi phạm nồng độ cồn”, kết quả: Phát hiện 30.282 trường hợp vi phạm; tạm giữ 30.282 phương tiện; phạt tiền 77,967 tỷ đồng, tước có thời hạn 10.632 giấy phép lái xe.

- Thực hiện xử lý chuyên đề “chở hàng quá tải trọng, quá khổ giới hạn, tự ý cải tạo phương tiện trên đường bộ”, kết quả: Phát hiện 2.158 trường hợp vi phạm, phạt tiền 10,602 tỷ đồng, tước có thời hạn 270 giấy phép lái xe, tước 38 chứng nhận kiểm định, tước 251 phù hiệu, tạm giữ 24 phương tiện.

- Thực hiện xử lý Chuyên đề “vi phạm tốc độ”, kết quả: Phát hiện 31.163 trường hợp vi phạm; phạt tiền 25,831 tỷ đồng, tước có giấy phép lái xe thời hạn 1.974 trường hợp.

b) Lực lượng Thanh tra giao thông tổ chức 156 cuộc kiểm tra với 3.348 ca công tác. Qua đó phát hiện 1.590 trường hợp tổ chức, các nhân vi phạm, đã nhắc nhở 980 trường hợp, lập biên bản vi phạm hành chính 610 trường hợp, xử phạt hành chính đối với 610 trường hợp, với số tiền trên 1,7 tỷ đồng, tước giấy phép lái xe 70 trường hợp, tước 02 giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, 02 giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô, tịch thu 01 phù hiệu vận tải.

3.2. Việc huy động các lực lượng Cảnh sát khác và Công an xã phối hợp với Cảnh sát giao thông đường bộ tham gia TTKS bảo đảm TTATGT trong trường hợp cần thiết

Thực hiện Thông tư số 73/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định công tác tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm pháp luật về TTATGT đường bộ của Cảnh sát giao thông và Thông tư số 74/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về công tác nghiệp vụ trong hoạt động tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ của Cảnh sát giao thông. Trên cơ sở diễn biến tình hình TTATGT, trật tự xã hội trên địa bàn, Ủy Ban nhân tỉnh đã chỉ đạo Giám đốc Công an tỉnh huy động lực lượng Cảnh sát hình sự, Cảnh sát phòng chống tội phạm về ma túy, Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Cảnh sát cơ động và Công an cấp xã phối hợp với lực lượng Cảnh sát giao thông tổ chức tuần tra, kiểm soát bảo đảm TTATGT, TTXH phòng ngừa tội phạm vào ban đêm. Kết quả: Tổ chức 783 ca tuần tra, kiểm soát; có 10.177 lượt cán bộ, chiến sĩ tham gia; phát hiện và lập biên bản 3.667 trường hợp vi phạm TTATGT (trong đó xử lý 2.092 trường hợp vi phạm nồng độ cồn).

4. Công tác rà soát, sửa đổi, bổ sung hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách pháp luật về TTATGT

4.1. Tổ chức lấy ý Nhân dân đối với các dự án Luật TTATGT đường bộ; Luật Đường bộ, qua đó đề nghị điều chỉnh, bổ sung các nội dung phù hợp với tình hình thực tế ở địa phương.

4.2. Chỉ đạo Công an tỉnh phối hợp với các ngành chức năng như: Y tế, Quân sự, Biên phòng ban hành Quy chế hoạt động của tổ công tác bảo đảm TTATGT, an ninh trật tự trên địa bàn tỉnh An Giang; Quy chế về kiểm tra, xử lý người điều khiển phương tiện tham gia giao thông vi phạm nồng độ cồn đến cấp cứu tại các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh An Giang; Quy chế thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự an toàn xã hội (TTATXH), đấu tranh phòng, chống tội phạm và nhiệm vụ quốc phòng trên địa bàn tỉnh An Giang.

4.3. Đối với các nhiệm vụ công tác bảo đảm TTATGT có liên quan đến nhiều ngành, nhiều địa phương đều có ban hành Quy chế phối hợp (Kế hoạch phối hợp) đảm bảo việc thực hiện được thống nhất, cụ thể, rõ ràng, tránh trùng lặp trong công tác.

5. Xây dựng lộ trình thực hiện đồng bộ quy hoạch hạ tầng giao thông gắn với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương

Xác định phát triển kết cấu hạ tầng giao thông phải gắn với phát triển kinh tế, đảm bảo quốc phòng - an ninh, giữ vững ổn định biên giới; giải quyết tốt mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển văn hóa - xã hội, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, bảo vệ môi trường phát triển bền vững. Kết cấu hạ tầng phải gắn với phục vụ nông nghiệp; dịch vụ, du lịch và công nghiệp, làm động lực chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng chuyển dịch hợp lý từ nông nghiệp sang công nghiệp và thương mại, dịch vụ. Phát triển hạ tầng giao thông đường bộ của tỉnh An Giang phải được đặt trong sự tương tác với các vùng miền của cả nước, nhất là khu vực Đồng bằng sông Cửu Long. Từng bước tạo ra một hệ thống giao thông vận tải đồng bộ và liên hoàn, có khả năng phát triển bền vững. Đảm bảo lưu thông thuận tiện và an toàn, đáp ứng nhu cầu vận chuyển ngày càng gia tăng và đa dạng hóa phục vụ chiến lược phát triển về kinh tế - xã hội của tỉnh, đảm bảo an ninh - quốc phòng. Cụ thể về đầu tư, xây dựng, phát triển kết cấu hạ tầng giao thông và quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng giao thông như sau:

5.1. Các dự án do Trung ương đầu tư

Trên cơ sở quy hoạch tỉnh An Giang thời kỳ 2021 - 2030 tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1369/QĐ-TTg ngày 15/11/2023, Ủy ban nhân dân tỉnh phối hợp với Bộ Xây dựng (Bộ Giao thông vận

tải trước đây) từng bước thực hiện đầu tư đồng bộ quy hoạch hạ tầng giao thông gắn với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, gồm các dự án:

- Tuyển tránh thành phố Long Xuyên, đã hoàn thành đưa vào sử dụng 2024.
- Dự án Thành phần 1: Cao tốc Châu đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng, dự án đang triển khai thi công, tiến độ đạt gần 50%.

5.2. Các dự án trọng điểm do tỉnh đầu tư

- Thực hiện đầu tư, nâng cấp hệ thống giao thông trên địa bàn tỉnh, thuộc Kế hoạch trung hạn năm 2021 - 2025. Trong lĩnh vực giao thông có 34 dự án được bố trí vốn, đầu tư nâng cấp. Ủy ban nhân dân tỉnh đã phê duyệt 33/34 dự án, còn 01 dự án (nâng cấp ĐT.947) chưa phê duyệt dự án, hiện đang bước điều chỉnh chủ trương đầu tư. Đến nay, hầu hết các dự án được phê duyệt, đều được khởi công, đã có một số dự án giao thông trọng điểm được thi công hoàn thành đưa vào khai thác.

- Trong điều kiện khó khăn về hạn chế nguồn cung cấp vật liệu (cát, đá), do các mỏ khai thác vật liệu trên địa bàn của tỉnh bị tạm ngưng khai thác. Được sự quan tâm chỉ đạo Tỉnh ủy, sự hỗ trợ của Bộ Xây dựng trong thời gian qua Ủy ban nhân dân tỉnh đã tập trung nguồn lực về nguyên vật liệu để ưu tiên cung cấp cho các dự án giao thông trọng điểm.

- Trong năm 2025, Ngành Xây dựng đã hoàn thành thông xe, đưa vào sử dụng 03 công trình giao thông trọng điểm được đầu tư trên địa bàn tỉnh, gồm: cầu Châu đốc, cầu Phú Vĩnh (huyện Thoại Sơn, huyện Châu Thành); cầu Vĩnh Trường, huyện An Phú; tuyến đường vòng Bình Thủy, Châu Phú; tuyến Đường tỉnh 943, huyện Thoại Sơn.

5.3. Công tác duy tu sửa chữa công trình giao thông

- Trong điều kiện nguồn vốn ngân sách tỉnh còn khó khăn, nguồn kinh phí bố trí cho công tác bảo trì hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông trên địa bàn tỉnh chưa đáp ứng được nhu cầu thực tế. Ủy ban nhân dân tỉnh đã tranh thủ nhiều nguồn lực khác nhau (trong đó có nguồn lực xã hội hóa) để thực hiện công tác duy tu, sửa chữa được kịp thời đảm bảo giao thông luôn được thông suốt. Theo đó, đã tổ chức duy tu, sửa chữa 20 danh mục công trình (03 tuyến quốc lộ và 19 tuyến đường tỉnh) với tổng kinh phí thực hiện trên 152 tỷ đồng (89 tỷ đồng từ nguồn vốn sự nghiệp giao thông và 63 tỷ đồng từ nguồn vốn sự nghiệp chi hoạt động kinh tế đường bộ).

- Thực hiện Đề án xã hội hóa đầu tư xây dựng cầu giao thông nông thôn trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2021 - 2025 theo Quyết định số 1697/ĐA-UBND ngày 22/7/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Ban hành Đề án xã hội hóa đầu tư xây dựng cầu nông thôn trên địa bàn tỉnh An Giang, phân đầu thực hiện xã hội hóa hoàn thành tối thiểu 160 cầu giao thông nông thôn trên toàn tỉnh.

- Đến nay, đã xây dựng được 260 cầu, đạt 163% so với chỉ tiêu Đề án (160 cầu). Cụ thể: Đã huy động được nguồn lực với tổng vốn đầu tư là 272,2 tỷ đồng. Trong đó, vốn ngân sách là 54,7 tỷ đồng, vốn huy động từ các nguồn lực trong xã hội là 217,5 tỷ đồng (chiếm tỷ lệ 79,8%), nhân dân đóng góp 25.652 ngày công và hiến đất 300m². Trong đó, có 212 cầu vốn xã hội hóa 100%, với tổng kinh phí 157,2 tỷ đồng; 48 cầu vốn ngân sách kết hợp xã hội hóa với tổng kinh phí 115 tỷ đồng.

6. Công tác khảo sát xác định các điểm đen, điểm tiềm ẩn về TNGT, tụ điểm phức tạp về TTATGT và các bất hợp lý trong tổ chức giao thông

6.1. Chỉ đạo Công an tỉnh chủ trì phối hợp với các ngành, địa phương tiến hành khảo sát, xác định các điểm đen, điểm tiềm ẩn về TNGT để có các giải pháp khắc phục. Theo đó, Công an tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 03/KH-CAT-PC08 ngày 03/01/2024 về khảo sát, xác định và kiến nghị khắc phục điểm đen, điểm tiềm ẩn xảy ra TNGT trong công tác tổ chức giao thông đường bộ.

6.2. Qua khảo sát đã bố trí kinh phí lắp đặt đèn tín hiệu điều khiển giao thông là 8.855 triệu đồng, cụ thể: (1) Công trình lắp đặt đèn tín hiệu điều khiển giao thông trên địa bàn các thị xã, thành phố: thị xã Tịnh Biên là 1.080 triệu đồng; thành phố Châu Đốc là 1.082 triệu đồng và thị xã Tân Châu là 1.076 triệu đồng; (2) Công trình sơn gờ giảm tốc, vạch đi bộ qua đường, lắp đặt biển báo các vị trí trường học trên ĐT.941, ĐT.943, ĐT.945, ĐT.947 là 1.096 triệu đồng; (3) Công trình lắp đặt đèn tín hiệu điều khiển giao thông trên địa bàn huyện An Phú và huyện Phú Tân là 1.117 triệu đồng; (4) Kinh phí dự án lắp đặt hệ thống chiếu sáng năng lượng mặt trời tuyến tránh Quốc lộ 91 đoạn từ Km112+920 đến Km116+470 trên địa bàn thành phố Châu Đốc là 3.404 triệu đồng; (5) Lắp đặt đèn tín hiệu điều khiển giao thông tại địa bàn cấp huyện; (6) Lắp đặt thiết bị cảnh báo giao thông (đèn vàng) trên ĐT.957 đoạn Km7+900 đến Km8+800 (khu vực Cụm Công nghiệp An Phú); (7) Lắp đặt camera giám sát TTATGT tại khu vực cầu số 10 thuộc xã Vĩnh An; (8) Khắc phục bất cập tổ chức giao thông tại điểm giao nhau giữa tuyến tránh thành phố Long Xuyên giao với Quốc lộ 91,...

6.3. Bên cạnh đó, các lực lượng chức năng đã kiểm tra giải tỏa trường hợp mua bán lấn chiếm hành lang an toàn giao thông, lòng đường, vỉa hè dành cho người đi bộ; cho làm cam kết không lấn chiếm hành lang an toàn giao thông; không gây ùn tắc hay cản trở giao thông.

7. Công tác quản lý vận tải, phương tiện và người điều khiển phương tiện

7.1 Công tác quản lý vận tải, phương tiện

- Hệ thống hoạt động kinh doanh vận tải hành khách trên địa bàn tỉnh An Giang gồm có 12 bến xe khách đã kết nối hoạt động vận tải hành khách tuyến cố định kết nối với 24 tỉnh/thành phố. Trong đó, có 07 tuyến nội tỉnh và 350 tuyến

liên tỉnh đang khai thác. Triển khai dán thẻ thu phí dịch vụ sử dụng đường bộ đạt 92% (31.040 xe/33.740 xe đã đăng ký đăng kiểm). Kết quả lắp camera trên xe ở địa bàn An Giang đạt 94% (1770 xe/1806 xe).

- Toàn tỉnh có 100 đơn vị kinh doanh vận tải, trong đó có 22 Hợp tác xã với trên 10.000 phương tiện vận tải các loại tham gia hoạt động. Thường xuyên trích xuất dữ liệu từ thiết bị giám sát hành trình để theo dõi kiểm tra các phương tiện vận chuyển hành khách và hàng hóa để kịp thời xử lý khi có vi phạm, qua đó đã tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính 35 trường hợp, ra quyết định xử phạt vi phạm vi phạm hành chính 35 trường hợp, với số tiền 490 triệu đồng, tước 35 giấy phép lái xe, thu hồi 75 phù hiệu vận tải theo quy định.

- Nhằm chấn chỉnh hoạt động vận tải khách liên tỉnh bằng ô tô, lực lượng chức năng đã kiểm tra 1.162 lượt phương tiện xe ô tô khách trước khi xuất bến tại các bến xe trên địa bàn tỉnh. Qua công tác kiểm tra các phương tiện đều chấp hành và thực hiện đúng quy định trước khi xuất bến.

- Chỉ đạo các sở, ngành tiếp tục tăng cường giám sát, kiểm tra công tác đăng kiểm đối với Trung tâm đăng kiểm phương tiện thủy, bộ An Giang 6701S; Trạm đăng kiểm xe cơ giới Châu Đốc 6702S; Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới 6703D; về việc chấp hành các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong công tác đăng kiểm xe cơ giới đường bộ.

7.2. Công tác đăng ký, đăng kiểm phương tiện

a) Công tác đăng ký

Tổng đăng ký xe: 122.372 xe (7.795 ô tô, 113.502 mô tô, 880 xe điện và 195 xe khác).

- Ô tô: Đăng ký mới: 7.795 xe (ô tô con là 5.626 xe, ô tô tải là 1.834 xe, ô tô khách là 233 xe, xe sơ mi rơ móc 19 xe, xe chuyên dùng 20 xe).

- Mô tô: Đăng ký mới: 113.502 xe (xe dưới 50 cm³ là 11.288 xe, xe từ 50 cm³ đến dưới 175 cm³ là 101.898 xe, xe trên 175 cm³ là 294 xe, 01 xe ba bánh).

- Xe điện: 880 xe và 195 xe khác.

* Tổng số xe đang quản lý là **1.970.856** xe (Xe ô tô **69.504**; Xe mô tô, gắn máy, máy điện **1.900.429**; Xe máy chuyên dùng **923**).

b) Công tác đăng kiểm

Trên địa bàn tỉnh hiện có 03 Trung tâm đăng kiểm phương tiện cơ giới, đã tổ chức kiểm định hơn 199.486 lượt phương tiện. Công tác đăng kiểm xe cơ giới đã thực hiện tốt vai trò, chức năng, nhiệm vụ của ngành đăng kiểm, góp phần quan trọng vào việc giải quyết ùn ứ phương tiện đến đăng kiểm tại các Trung tâm đăng kiểm trên cả nước nói chung và các tỉnh nói riêng. Sở Xây dựng thường xuyên tăng

cường giám sát, kiểm tra về việc chấp hành các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong công tác đăng kiểm xe cơ giới đường bộ.

7.3. Công tác đào tạo và sát hạch cấp giấy phép lái xe (GPLX)

- Trên địa bàn tỉnh có 03 cơ sở đào tạo và sát hạch, đã tổ chức đào tạo, sát hạch hơn 600 khóa ô tô, hơn 20.000 học viên và 203 khóa mô tô cho hơn 63.600 học viên. Tổ chức 07 cuộc thanh tra, kiểm tra công tác đào tạo lái xe và cấp 60 giấy chứng nhận cho 60 giáo viên dạy thực hành lái xe đối với Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp Giao thông vận tải An Giang, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp lái xe Long Xuyên và Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp lái xe Đồng Bằng.

- Triển khai đến các cơ sở đào tạo và trung tâm sát hạch lái xe về việc phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và quản lý chặt chẽ công tác đào tạo, sát hạch, cấp, đổi giấy phép lái xe; chấn chỉnh công tác quản lý hoạt động đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe theo quy định của Bộ Xây dựng và Cục Đường bộ Việt Nam.

- Thực hiện Thông tư số 12/2025/TT-BCA ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về sát hạch, cấp GPLX; cấp, sử dụng GPLX quốc tế; từ ngày 01/3/2025, Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Sở Giao thông vận tải (trước đây) tiến hành bàn giao nhiệm vụ sát hạch, cấp GPLX; cấp, sử dụng GPLX quốc tế để Công an tỉnh tiếp nhận; kết quả đã tổ chức 02 kỳ sát hạch có 909 học viên tham gia sát hạch.

8. Công tác điều tra, xử lý các hành vi vi phạm TTATGT có dấu hiệu tội phạm

8.1. Thông qua công tác tuần tra, kiểm soát TTATGT đã phát hiện, xử lý 134 vụ, liên quan 191 đối tượng (01 vụ vận chuyển pháo; 01 vụ sử dụng thẻ Công chức Thanh tra Chính phủ giả; 12 vụ trộm cắp tài sản; 01 vụ nhập cảnh trái phép; 17 vụ tàng trữ vũ khí thô sơ; 11 vụ tàng trữ trái phép chất ma túy; 09 vụ sử dụng Giấy Chứng nhận đăng ký xe không do cơ quan có thẩm quyền cấp; 02 vụ đục sửa, cắt hàn số khung, số máy; 48 vụ sử dụng GPLX không do cơ quan có thẩm quyền cấp; 02 vụ vận chuyển đất mặt không có hóa đơn chứng từ; 01 vụ sử dụng ma túy và tàng trữ công cụ hỗ trợ trái pháp luật; 01 trường hợp đòi nợ thuê; 03 vụ vận chuyển cát không có hóa đơn chứng từ; 02 vụ khai thác cát trái phép; 22 vụ vận chuyển trái phép thuốc lá điều ngoại nhập lậu và 02 vụ gây rối trật tự công cộng.

8.2. Tổ chức tập huấn, triển khai đến các lực lượng có liên quan như: Cảnh sát giao thông, Cảnh sát điều tra, Kỹ thuật hình sự, Công an cấp xã,... thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của Bộ Công an về công tác điều tra, giải quyết tai nạn giao thông. Quan hệ phối hợp giữa lực lượng Cảnh sát điều tra với Viện kiểm sát nhân dân trong công tác điều tra, giải quyết tai nạn giao thông luôn đảm bảo chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong khi thi hành nhiệm vụ. Trong kỳ báo cáo đã khởi tố

189 vụ, 184 bị can liên quan đến các vụ TNGT nghiêm trọng (tăng 129/99 vụ, 184/96 bị can so với thời gian trước liền kề).

9. Công tác triển khai các giải pháp phòng ngừa, khắc phục ùn tắc giao thông

9.1. Triển khai thực hiện có hiệu quả các kế hoạch, phương án phòng ngừa và giải quyết ùn tắc giao thông trên địa bàn toàn tỉnh; huy động và bố trí lực lượng tổ chức ứng trực điều hòa giao thông tại các chốt giao thông vào các ngày, giờ cao điểm và các tuyến đường có nguy cơ xảy ra ùn tắc giao thông kéo dài, các tuyến đường gần các bến phà để kịp thời xử lý, không để phức tạp tình hình TTATGT tại địa phương, đảm bảo giao thông luôn được thuận lợi, thông suốt, nhất là trên tuyến Quốc lộ 91, cao điểm lễ, tết, lễ hội Vía Bà Chúa xứ Núi Sam,...

9.2. Chỉ đạo các ngành chức năng tổ chức sắp xếp, bố trí hợp lý các bến bãi dừng, đỗ xe, nơi trong giữ xe tại các điểm tổ chức lễ, hội. Chủ động nắm tình hình TTATGT tại địa phương để kịp thời giải quyết, xử lý khi có tình hình TTATGT phức tạp; đặc biệt đã cung cấp số điện thoại qua đường dây nóng của Công an tỉnh, Ban ATGT các cấp để mọi người biết liên hệ trao đổi thông tin hoặc cung cấp về tình hình TTATGT tại địa phương.

9.3. Chỉ đạo Công an tỉnh thường xuyên rà soát, bổ sung các phương án bảo đảm TTATGT trên địa bàn toàn tỉnh, đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế của địa phương và tùy theo từng thời điểm cụ thể để xây dựng phương án và bố trí lực lượng điều hòa giao thông. Trong thời gian qua, đã bố trí lực lượng bảo đảm tuyệt đối an toàn 102 Đoàn lãnh đạo cấp cao của Đảng, Nhà nước và khách quốc tế đến thăm, làm việc tại An Giang với tổng chiều dài 8.727 km.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Các kết quả đạt được

1.1. Qua 02 năm triển khai, đã tập trung lãnh, chỉ đạo các sở, ngành, địa phương triển khai thực hiện đồng bộ, quyết liệt các giải pháp bảo đảm TTATGT trên địa bàn tỉnh theo đúng tinh thần, nội dung của Chỉ thị số 10/CT-TTg. Quá trình tổ chức thực hiện, các ngành, các cấp và từng cán bộ, đảng viên đã nêu cao vai trò trách nhiệm, nhất là vai trò của người đứng đầu trong lãnh, chỉ đạo thực hiện các biện pháp công tác bảo đảm TTATGT; chủ động nắm tình hình, kịp thời giải quyết, điều hòa giao thông tại các tuyến đường có tình hình TTATGT phức tạp, hạn chế tình trạng ùn tắc giao thông.

1.2. Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về ATGT đã được quan tâm đúng mức và thực hiện một cách kiên trì, góp phần nâng cao ý thức tự giác chấp hành pháp luật về TTATGT của người dân một cách đáng kể. Công tác tuần tra, kiểm soát bảo đảm TTATGT trên địa bàn tỉnh đã phát huy hiệu quả, xác

định tuyến, địa bàn và đối tượng, đúng thời gian cao điểm và đã tập trung xử lý đúng hành vi vi phạm để dẫn đến tai nạn giao thông. Từ đó, góp phần kiểm chế tai nạn giao thông, tình hình TTATGT trên địa bàn tỉnh luôn được duy trì, ổn định; giao thông thuận lợi, thông suốt, phục vụ tích cực cho việc phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

2. Một số hạn chế, khó khăn, vướng mắc

2.1. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về TTATGT được thực hiện thường xuyên, liên tục, nhưng còn tổ chức theo lối mòn, hiệu quả chưa cao. Tai nạn giao thông chỉ giảm 01 tiêu chí (số người chết), nhưng tăng 02 tiêu chí (số vụ, số người bị thương) so với thời gian liền kề; từng thời điểm, từng địa bàn, TNGT còn diễn biến phức tạp nhất là trên tuyến giao thông trọng điểm.

2.2. Việc tổ chức giao thông, đầu tư nâng cấp, sửa chữa kết cấu hạ tầng giao thông, khắc phục các bất cập trong tổ chức giao thông, nguy cơ tiềm ẩn tai nạn giao thông đôi lúc chưa kịp thời. Nhiều tuyến đường bị lấn chiếm hành lang an toàn giao thông, nhưng việc giải tỏa lấn chiếm hành lang an toàn giao thông gặp nhiều khó khăn, nhất là các tuyến đường có nhiều hoạt động mua bán, kinh doanh được hình thành từ trước. Việc đấu nối các tuyến đường không đồng cấp, đường dân sinh vào các tuyến đường chính còn xảy ra, chưa được giải quyết triệt để nên tiềm ẩn nguy cơ cao mất an toàn giao thông tại những điểm giao cắt.

2.3. Lực lượng bảo đảm TTATGT từng lúc, từng thời điểm chưa quán xuyên hết địa bàn; chưa phát huy hiệu quả lực lượng Công an cấp xã tham gia công tác bảo đảm TTATGT.

2.4. Việc ứng dụng khoa học công nghệ vào công tác bảo đảm TTATGT mặc dù được quan tâm, song vẫn còn chậm và thiếu đồng bộ.

2.5. Một số tuyến đường (đường tỉnh, đường huyện, đường xã) tải trọng cầu chưa đồng bộ với tải trọng đường, do đó chưa phục vụ được giao thông thông suốt trên địa bàn tỉnh, chưa đáp ứng được nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

3. Nguyên nhân

3.1. Nội dung, hình thức tuyên truyền chưa phong phú, sinh động; cán bộ làm công tác tuyên truyền thường xuyên thay đổi (chưa qua tập huấn chuyên sâu về công tác này), nên trong quá trình tuyên truyền chưa thật sự thu hút, gây tâm lý nhàm chán cho đối tượng được tuyên truyền.

3.2. Ý thức tự giác chấp hành pháp luật về TTATGT của một bộ phận người tham gia giao thông hiện nay chưa cao; một số trường hợp dù biết điều khiển phương tiện khi đã uống rượu, bia, phóng nhanh, vượt ẩu, tránh vượt sai quy định,... là vi phạm pháp luật về TTATGT, nhưng vẫn cố tình vi phạm.

3.3. Việc quy hoạch phát triển kết cấu cơ sở hạ tầng giao thông đường bộ còn thiếu đồng bộ; một số công trình, tuyến đường giao thông đã xuống cấp nhưng chậm được duy tu, sửa chữa đã làm ảnh hưởng đến công tác bảo đảm TTATGT nói chung, công tác phòng ngừa tai nạn giao thông nói riêng.

3.4. Lực lượng làm nhiệm vụ bảo đảm TTATGT và Công an cấp xã còn mỏng; nguồn kinh phí cho hoạt động đảm bảo TTATGT, nhất là việc đầu tư camera giám sát an ninh trật tự, TTATGT trên các tuyến giao thông chưa đáp ứng được yêu cầu thực tế.

IV. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Dự báo tình hình trật tự, an toàn giao thông trên địa bàn trong những năm tới, thuận lợi, khó khăn, vướng mắc

Thời gian tới, với sự quan tâm của Trung ương và chính sách kêu gọi đầu tư của tỉnh, hệ thống hạ tầng giao thông được mở rộng, nâng cấp cùng với việc đưa vào khai thác tuyến giao thông trọng điểm như: Tuyến tránh thành phố Long Xuyên, cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng thuận lợi cho phát triển du lịch và phát triển kinh tế - xã hội; kéo theo lưu lượng người, phương tiện đến địa phương tăng cao; đặt ra nhiệm vụ đảm bảo TTATGT là hết sức nặng nề.

2. Phương hướng, mục tiêu

Để tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 19/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ trong tình hình mới; đồng thời, để bảo đảm TTATGT, kéo giảm tai nạn giao thông trên địa bàn tỉnh; Ủy ban nhân dân tỉnh tập trung chỉ đạo các nội dung trọng tâm sau:

2.1. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 143-KH/TU, ngày 07/12/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Chỉ thị số 23-CT/TW, ngày 25/5/2023 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm TTATGT trong tình hình mới; Kế hoạch số 1241/KH-UBND ngày 26/12/2023 về việc thực hiện Nghị quyết 149/NQ-CP ngày 21/9/2023 của Chính phủ ban hành chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Chỉ thị số 23-CT/TW ngày 25/5/2023, của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm TTATGT trong tình hình mới; Kế hoạch số 111/KH-UBND ngày 06/02/2024 về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 21/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác bảo đảm TTATGT cho lứa tuổi học sinh trong tình hình mới; Kế hoạch số 321/KH-UBND ngày 28/4/2023 triển khai thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 19/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ và Công văn số 1089/UBND-KTN về việc tiếp tục tăng cường thực hiện các giải pháp bảo đảm TTATGT; Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 35/CT-

TTg ngày 17/9/2024 của Thủ tướng Chính phủ về xử lý cán bộ, công chức, viên chức và chiến sĩ trong lực lượng vũ trang vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn; không hợp tác với lực lượng chức năng trong xử lý vi phạm,...

2.2. Các sở, ngành, địa phương xác định công tác bảo đảm TTATGT là một nội dung quan trọng trong công tác đảm bảo an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội; chủ động, phối hợp với Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội triển khai đồng bộ các giải pháp bảo đảm TTATGT. Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong quản lý Nhà nước về TTATGT, nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực thi pháp luật bảo đảm TTATGT thực hiện theo đúng tinh thần Chỉ thị số 23-CT/TW ngày 25/5/2023, của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm TTATGT trong tình hình mới.

2.3. Tiếp tục củng cố, kiện toàn tổ chức, bộ máy và hoạt động của lực lượng Cảnh sát giao thông, phấn đấu đến năm 2030 đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ trong công tác bảo đảm TTATGT.

2.4. Đẩy mạnh việc ứng dụng khoa học kỹ thuật vào công tác bảo đảm TTATGT (*nhất là hoạt động tuần tra, kiểm soát, giám sát TTATGT*), nhằm nâng cao hiệu quả công tác, giảm bớt hoạt động của lực lượng làm nhiệm vụ bảo đảm TTATGT trên đường; đảm bảo công khai, minh bạch, cũng như phòng ngừa sai phạm, tiêu cực.

3. Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm trong thời gian tới

3.1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo, trước hết là thực hiện nghiêm, có hiệu quả Kế hoạch của Tỉnh ủy, các văn bản chỉ đạo của Trung ương, Bộ Công an trong công tác bảo đảm TTATGT trên địa bàn tỉnh.

3.2. Nghiên cứu, chủ động đa dạng hóa phương thức tuyên truyền về hoạt động bảo đảm TTATGT, trong đó chú ý tuyên truyền trên mạng xã hội để theo kịp với xu hướng phát triển hiện nay, kịp thời tuyên truyền, định hướng dư luận; gắn với tăng cường tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng; phát huy tối đa hiệu quả tuyên truyền qua hệ thống đài phát thanh xã, phường, thị trấn trong việc phổ biến các quy định pháp luật về TTATGT. Trong đó, chú trọng các khu vực là đầu mối giao thông, trường học, vùng đồng bào dân tộc,... bằng các hình thức phù hợp, hiệu quả. Mặt khác, lấy các đoàn thể, tổ chức xã hội tại các địa bàn làm nòng cốt đẩy mạnh việc xây dựng phong trào quần chúng tự quản về TTATGT ở cơ sở.

3.3. Đẩy mạnh công tác tuần tra, kiểm soát khép kín trên tất cả các tuyến, địa bàn theo phân công, phân cấp để kịp thời phát hiện, xử lý kiên quyết, nghiêm túc các hành vi vi phạm theo quy định, nhất là khẩn trương điều tra nguyên nhân,

khởi tố kịp thời đúng quy định của pháp luật đối với các vụ tai nạn giao thông gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng có dấu hiệu của tội phạm. Thông báo kịp thời các hành vi vi phạm (nhất là vi phạm nồng độ cồn) của người tham gia giao thông đến cơ quan, đơn vị, trường học, nơi cư trú để kiểm điểm, giáo dục, đồng thời lên danh sách số vi phạm thường xuyên để quản lý và có biện pháp giáo dục, răn đe.

3.4. Tăng cường công tác phối hợp giữa các cơ quan chức năng làm tốt công tác quản lý phương tiện; phối hợp quản lý chặt chẽ hoạt động vận tải và người điều khiển phương tiện; đồng thời, tổ chức khảo sát, xác định các điểm hay xảy ra TNGT, bất hợp lý trong tổ chức giao thông, các khu vực trọng điểm phức tạp về TTATGT; tiếp tục thực hiện có hiệu quả Đề án “Quản lý và phát triển hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2021 - 2030”. Kết nối, chia sẻ cơ sở dữ liệu, thông tin dùng chung phục vụ công tác quản lý nhà nước về giao thông vận tải và TTATGT, như: Cơ sở dữ liệu về tai nạn giao thông, cơ sở dữ liệu về xử phạt vi phạm trật tự, an toàn giao thông, quản lý phương tiện,...

3.5. Ưu tiên đầu tư ứng dụng khoa học - công nghệ hiện đại để nâng cao hiệu quả tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm, phòng ngừa tai nạn giao thông, điều tra, giải quyết tai nạn giao thông gắn với phòng, chống tội phạm của lực lượng Công an nhân dân; trong đó, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai Dự án Hệ thống camera quan sát, giám sát ANTT-TTATGT trên địa bàn tỉnh. Quản lý, vận hành, khai thác có hiệu quả Trung tâm camera giám sát an ninh trật tự, TTATGT góp phần nâng cao hiệu quả giám sát, điều hành giao thông và phòng ngừa, khắc phục ùn tắc giao thông.

3.6. Tổ chức điều tra, xử lý nghiêm các vụ TNGT theo đúng quy định của pháp luật và của Bộ Công an; ngoài xác định nguyên nhân trực tiếp gây TNGT, xác minh, làm rõ các nguyên nhân có liên quan đến công tác quản lý Nhà nước và thực thi công vụ để xác định trách nhiệm của tập thể, cá nhân trong vụ tai nạn, phục vụ công tác phòng ngừa và xử lý vụ tai nạn được chính xác, khách quan, đúng quy định pháp luật và làm cơ sở quan trọng để tổ chức tuần tra kiểm soát, xử lý vi phạm về TTATGT.

3.7. Thường xuyên quán triệt chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức Nhà nước làm công tác bảo đảm TTATGT, nêu cao vai trò trách nhiệm, nghiêm túc thực hiện quy chế, quy trình công tác. Đồng thời, tổ chức tập huấn, đào tạo, nâng cao năng lực cho lực lượng làm nhiệm vụ bảo đảm TTATGT, đảm bảo đủ năng lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Thường xuyên kiểm tra, chấn chỉnh việc chấp hành quy trình, chế độ công tác, tác phong, văn hóa giao tiếp ứng xử của các lực lượng trong khi thi hành nhiệm vụ bảo đảm TTATGT, góp phần phòng ngừa sai phạm, tiêu cực.

V. MỘT SỐ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Bộ Xây dựng quan tâm hỗ trợ đầu tư các dự án: (1) Dự án Tuyến nối từ điểm đầu đường cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng đến cửa khẩu Tịnh Biên và điểm đầu đường cao tốc đến điểm đầu Quốc lộ 91 đi cửa khẩu Khánh Bình (theo tuyến Quốc lộ 91C); (2) Dự án Xây dựng cầu Tôn Đức Thắng (kết nối từ thành phố Long Xuyên với cồn Mỹ Hòa Hưng, quê hương Bác Tôn); (3) Dự án đầu tư Xây dựng Cầu Tân Châu - Hồng Ngự; (4) Dự án Tuyến tránh Quốc lộ 91 qua đô thị Cái Dầu - Vĩnh Thạnh Trung (nối đường tỉnh ĐT.945 và đường tỉnh ĐT.947) huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

2. Bộ Công an quan tâm trang cấp phương tiện giao thông, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ phục vụ công tác TTKS, giám sát, phát hiện xử lý kịp thời các vi phạm TTATGT và các vi phạm pháp luật khác trên tuyến giao thông./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (báo cáo);
- Ủy ban ATGT Quốc gia (báo cáo);
- Bộ Công an (báo cáo);
- TT Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ban An toàn giao thông tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, tổ chức CT-XH;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- VP. UBND tỉnh: Lãnh đạo VP, P.KTĐT;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Ngô Công Thức